

Số: 159/KH-UBND

Hòn Đất, ngày 20 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Hòn Đất

Thực hiện Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh An Giang; Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hòn Đất xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2022- 2025; đồng thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

Xác định dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử làm nền tảng cốt lõi để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, bảo đảm an sinh xã hội và giữ gìn an ninh, trật tự.

Đổi mới căn bản phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng “không giấy tờ”, “không tiếp xúc”, “không phụ thuộc địa giới hành chính”, “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”; bảo đảm mọi giao dịch giữa người dân với cơ quan nhà nước từng bước được thực hiện trên môi trường số.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Đề án 06; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị trong giai đoạn 2026 - 2035.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo Quyết định số 826/QĐ-TTg và Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh

Các nhiệm vụ phải được xác định rõ nội dung công việc, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng đơn vị; gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; mọi hoạt động khai thác dữ liệu phải đúng quy định pháp luật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau:

- Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành;
- Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số;
- Phục vụ phát triển công dân số;
- Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu;
- Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;
- Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

(Theo chi tiết các chỉ tiêu và nội dung thực hiện tại Phụ lục I kèm theo)

2.2. Tầm nhìn đến năm 2035

Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số; văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

Tham gia đóng góp sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, cơ chế thúc đẩy, giám sát trong công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số, Chính phủ số và văn bản quy phạm pháp luật quy định về thúc

đây, tạo lập, khai thác và sử dụng dữ liệu; ứng dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế - xã hội; phòng ngừa và xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực dữ liệu; các văn bản hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Phục vụ phát triển công dân số

Tập trung triển khai các giải pháp để công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ trên môi trường số như: Lấy ý kiến Nhân dân về các dự thảo luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải; quản lý khai thác, chia sẻ và giám sát việc khai thác, sử dụng dữ liệu công dân; phối hợp xây dựng ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết TTHC; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, người dân với người dân.

Hướng dẫn việc tạo lập ví giấy tờ của công dân, tổ chức trên VNeID, tạo lập kho dữ liệu của công dân, tổ chức trên môi trường số theo quy định.

Khai thác có hiệu quả nền tảng số, cung cấp các tiện ích để thúc đẩy công dân thực hiện trên môi trường số.

Triển khai các cơ chế khuyến khích đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định.

Đẩy mạnh tuyên truyền về kỹ năng số của công dân, triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; triển khai các Tổ Công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số.

3. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

Sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ.

Nghiên cứu đóng góp đối với đề xuất nâng cấp hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng lưu trữ dữ liệu phục vụ quản lý dân cư, cư trú trong tình hình mới.

Nghiên cứu đóng góp đối với đề xuất triển khai xây dựng các nền tảng chuỗi khối quốc gia, định danh phi tập trung quốc gia, định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, hệ thống lưu trữ, giao kết, xác nhận giao dịch điện tử qua nền tảng VNeID, nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ.

Phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP).

4. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Triển khai thực hiện các hệ thống giám sát dịch vụ công, cắt giảm TTHC và chỉ số điều hành, phân tích, đo lường hiệu quả kinh tế số và sức khỏe doanh

nghiệp gắn với Đề án 06; đo lường mức độ phát triển công dân số; các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế. Áp dụng Bản đồ số dân cư, xây dựng trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn phục vụ chỉ đạo, điều hành.

5. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

Đẩy mạnh việc tích hợp, sử dụng tài khoản an sinh xã hội, triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội, nền tảng thiện nguyện, nền tảng hiến máu quốc gia và các hệ thống, nền tảng an sinh khác dựa trên dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

Triển khai các giải pháp về xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội trong dữ liệu dân cư để phục vụ điều tra, phòng ngừa tội phạm; tích hợp dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu ADN, căn cước, hồ sơ vụ án; triển khai các giải pháp cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng, chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu.

6. Bảo đảm an ninh mạng

Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong cơ quan hành chính có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.

7. Kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai

Tiếp và làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở, ngành tỉnh về việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước; Kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công; kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu.

Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các cuộc họp Tổ Công tác Đề án 06 định kỳ hàng tháng.

(chi tiết nội dung thực hiện tại Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ triển khai Đề án 06 xã đồn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng tháng,

đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã về tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Các cơ quan, ban, ngành xã

Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện; kết quả triển khai Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

Tham mưu UBND xã phối hợp triển khai xây dựng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống định danh - xác thực điện tử.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Chủ động nghiên cứu, đề xuất triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Có trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Định kỳ trước ngày 12 hằng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch về UBND xã (qua Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND) để tổng hợp, báo cáo Công an tỉnh theo quy định.

3. Công an xã

Là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn, tính sẵn sàng cao của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Theo dõi việc đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các cuộc họp Tổ Công tác Đề án 06 định kỳ hàng tháng.

Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch đối với các cơ quan, ban, ngành xã; báo cáo Chủ tịch UBND xã tại các cuộc họp UBND xã và họp Tổ Công tác Đề án 06 xã; đề xuất khen thưởng hoặc kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân triển khai chậm, không đạt yêu cầu.

4. Văn phòng HĐND và UBND

Phối hợp với Công an xã tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp đề xuất khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình những đơn vị chậm trễ, chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.



5. Phòng Văn hoá - Xã hội

Chủ trì, phối hợp Công an xã triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử trong khuôn khổ các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Triển khai thực hiện đánh giá xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm của xã. Trên cơ sở đề xuất của Công an xã, tham mưu UBND xã khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện kế hoạch này.

6. Phòng Kinh tế

Bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời cho các nhiệm vụ, dự án triển khai Kế hoạch.

Thực hiện công tác cập nhật, làm sạch, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu tài chính trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, đảm bảo hiệu quả và tránh lãng phí.

7. Trạm Y tế xã

Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID.

8. Trưởng các ấp

Phối hợp với Công an xã, các cơ quan, ban, ngành xã tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã về triển khai thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Yêu cầu Thủ trưởng các ban, ngành cấp xã và Trưởng các ấp triển khai thực hiện nghiêm túc./. 

Nơi nhận:

- Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh (để báo cáo);
- TT. Đảng ủy (để báo cáo);
- CT và PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

 **CHỦ TỊCH**


Phạm Thu Thủy

PHỤ LỤC I
MỤC TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06
GIẢI ĐOẠN 2026 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			NĂM 2026	NĂM 2030	
I	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành				
1	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC), Công an xã (CAX)
2	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ Cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNeID	%	100		CAX
3	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công	%	80	90	TTPVHCC
4	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	95		CAX
5	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở và trụ sở cơ quan tổ chức	%		100	CAX
6	Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới"	%	100		TTPVHCC
II	Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số				
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công	%	60	80	TTPVHCC, CAX
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch	%	100		Phòng Kinh tế, CAX
3	Tỷ lệ khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ Căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính	%	50	100	Phòng Kinh tế, CAX
4	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT, thẻ sinh viên	%	50	80	Phòng Văn hóa - Xã hội, CAX
5	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử và vận chuyển sử dụng dữ liệu địa điểm	%	80	100	Phòng Kinh tế, CAX
6	Tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử	%	80	90	Phòng Kinh tế

7	Tỷ lệ các ngành kinh tế, lĩnh vực chuyển đổi số có ứng dụng dân cư, căn cước, định danh	%		80	CAX
8	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử liên thông, dùng thống nhất trong khám chữa bệnh.	%		100	Phòng Văn hóa - Xã hội
III	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100		CAX
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100		CAX
3	Tỷ lệ người dân Việt Nam được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	Thực hiện theo chỉ tiêu Công an tỉnh		CAX
4	Cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài	Tài khoản	Thực hiện theo chỉ tiêu Công an tỉnh		CAX
5	Số lượng tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên	%	Thực hiện theo chỉ tiêu Công an tỉnh		CAX
6	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100		Phòng Văn hóa - Xã hội
7	Tỷ lệ các cơ quan, ban, ngành cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số.	%	100		CAX
8	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động	%	Thực hiện theo chỉ tiêu Sở Nội vụ		Phòng Văn hóa - Xã hội
9	Các chương trình phổ cập kỹ năng số an toàn trong không gian mạng được đưa vào các trường học	%	100		Phòng Văn hóa - Xã hội
10	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Triệu tài khoản	Thực hiện theo chỉ tiêu Công an tỉnh		CAX
IV	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Tỷ lệ hoàn thành việc ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài	%	100		CAX
2	Số hóa tạo lập dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy	%	Thực hiện theo hướng dẫn và chỉ tiêu Công an tỉnh		CAX

3	Tỷ lệ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp được chủ động cung cấp thông tin của mình trên VNeID	%	100		CAX
4	Tỷ lệ giao dịch điện tử được chứng nhận, xác nhận dữ liệu giao dịch giữa các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp trên nền tảng VNeID	%	Thực hiện theo hướng dẫn và chỉ tiêu Công an tỉnh		CAX
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính	%		100	CAX
6	Đảm bảo hạ tầng để cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác được xác nhận tích hợp giấy tờ trên VNeID	%		100	CAX
7	Tỷ lệ dữ liệu được tích hợp, đồng bộ trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh điện tử được phân tích tổng hợp làm giàu dữ liệu dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI)	%		100	CAX
8	Đảm bảo hạ tầng phục vụ phát triển công dân số	Hạ tầng		Đảm bảo	Phòng Văn hóa - Xã hội
9.	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	%		99	Phòng Văn hóa - Xã hội
V	Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Tỷ lệ công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội	%	Thực hiện theo chỉ tiêu Công an tỉnh		CAX
2	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	Thực hiện theo chỉ tiêu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam		Phòng Văn hóa - Xã hội
3	Hoàn thành hệ thống tích hợp phục vụ chi trả an sinh xã hội.	Hệ thống	1		Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Tỷ lệ tội phạm sử dụng giấy tờ giả, danh tính giả giảm	%	Thực hiện theo hướng dẫn và chỉ tiêu Công an tỉnh		CAX
5	Tỷ lệ thông tin đối tượng vi phạm pháp luật có thể tra cứu qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	%	Thực hiện theo hướng dẫn và chỉ tiêu Công an tỉnh		CAX
6	Nghiên cứu triển khai hệ thống camera phục vụ mô hình đô thị thông minh tại các ấp	Ấp	1	14	CAX
7	Phối hợp triển khai kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu có liên quan phục vụ chi trả an sinh xã hội	%		100	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	An ninh trật tự trị an được bảo đảm, tội phạm lừa đảo giảm so với năm 2025	%	Thực hiện theo hướng dẫn và chỉ tiêu Công an tỉnh		CAX

VI	Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo				
1	Tỷ lệ nhà trường đăng ký triển khai các giải pháp công nghệ mới gửi về các bộ, ngành được phê duyệt triển khai, cấp kinh phí đầu tư mạo hiểm, chấp nhận rủi ro	%	≥ 50	100	Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH
2	Tỷ lệ các ban, ngành cấp xã phát động các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống	%	50		CAX

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
THEO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư				
1	Tham gia đóng góp các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an xã	Các cơ quan, ban, ngành xã	Thực hiện thường xuyên theo hướng dẫn của Công an tỉnh	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn
2	Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công để đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số	Các cơ quan, ban, ngành xã	Văn phòng HĐND và UBND	Thực hiện theo hướng dẫn của Sở, ngành tỉnh; theo Chương trình dự kiến trong tháng 3/2027	Văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung
II	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số	Các cơ quan, ban, ngành xã	Công an xã	Thực hiện thường xuyên theo chỉ đạo, hướng dẫn của sở, ngành tỉnh; thực hiện thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số
2	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “bình dân học vụ số”	Các cơ quan, ban, ngành xã	Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến
3	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, ban, ngành xã	Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Tài chính; theo Chương trình dự kiến trong tháng 6/2026	Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số

	truyền phục vụ triển khai Đề án 06.				
4	Bố trí kinh phí ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Các cơ quan, ban, ngành xã	Công an xã; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Thực hiện thường xuyên	Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội
5	Triển khai hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, ban, ngành xã	Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính; theo chương trình dự kiến trong tháng 02/2027	Hướng dẫn thực hiện chính sách
6	Phối hợp phát triển ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác.	Công an xã	Các cơ quan, ban, ngành xã	Thực hiện theo hướng dẫn của Công an tỉnh; theo Chương trình sẽ thực hiện đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Hệ thống VNeID được nâng cấp đảm bảo triển khai thực hiện
III	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Phối hợp triển khai xây dựng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP-đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.	Các cơ quan, ban, ngành xã	Công an xã	Theo tiến độ đã được giao tại các Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh	Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia

2	Phối hợp triển khai và đưa vào vận hành, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia	Công an xã	Các cơ quan, ban, ngành xã	Theo lộ trình, hướng dẫn của Công an tỉnh; theo Chương trình dự kiến trong tháng 3/2028	Đưa vào vận hành hệ thống
3	Phối hợp nghiên cứu xây dựng hệ thống định danh phi tập trung quốc gia	Công an xã	Các cơ quan, ban, ngành xã	Theo lộ trình, hướng dẫn của Công an tỉnh; theo Chương trình dự kiến trong tháng 3/2028	Đưa vào vận hành hệ thống
4	Phối hợp nghiên cứu xây dựng nền tảng quốc gia về định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Công an xã	Các cơ quan, ban, ngành xã	Theo lộ trình, hướng dẫn của Công an tỉnh; theo Chương trình dự kiến trong tháng 3/2028	Đưa vào vận hành hệ thống
IV	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Nghiên cứu xây dựng mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, ban, ngành xã	Tháng 3/2028	Mô hình được triển khai thí điểm
2	Rà soát, đề nghị cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Các cơ quan, ban, ngành xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Thực hiện thường xuyên theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định
V	An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1.	Phối hợp triển khai kết nối hệ thống định danh điện tử, hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội để chi trả lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản chi trả khác của cơ quan nhà nước đến người dân	Các cơ quan, ban, ngành xã	Công an xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội	Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành; theo Chương trình dự kiến trong tháng 02/2027	Hoàn thành kết nối vào thực hiện chi trả

2.	Phối hợp triển khai đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm	Các cơ quan, ban, ngành xã	Công an xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội	Thực hiện thường xuyên theo chỉ đạo, hướng dẫn của sở, ngành	Kho dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội, việc làm, thất nghiệp phục vụ phân tích, dự báo
VI	Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối				
1.	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.	Các cơ quan, ban, ngành xã	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo
VII	Kiểm tra, giám sát				
1	Tiếp và làm việc với đoàn Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, ban, ngành xã	Theo quyết định Thanh tra, kế hoạch kiểm tra của sở ngành tỉnh	
2	Tiếp và làm việc với đoàn Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các sở, ngành, địa phương, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, ban, ngành xã	Theo quyết định Thanh tra, kế hoạch kiểm tra của sở ngành tỉnh	
3	Tiếp và làm việc với đoàn thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, ban, ngành xã	Theo quyết định Thanh tra, kế hoạch kiểm tra của sở ngành tỉnh	
4	Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành	Công an xã	Các cơ quan, ban, ngành xã	Thực hiện thường xuyên theo hướng dẫn của Công an tỉnh	

	các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để phục vụ đánh giá tại các Phiên họp Thường kỳ Chính phủ hàng tháng				
--	---	--	--	--	--